

Trường Đại học Khánh Hòa  
Đơn vị:.....  
Họ và tên:.....  
Chức danh:.....

**BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN  
CÁC DANH HIỆU THI ĐUA**

Năm học:.....

(Dành cho viên chức & NLĐ không tham gia giảng dạy)

| Stt | Tiêu chuẩn - Tiêu chí                                                                                                                                                                                                                    | Không HT | Hoàn thành | Hoàn thành tốt | HT xuất sắc |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------|----------------|-------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                          | 01 điểm  | 02 điểm    | 03 điểm        | 04 điểm     |
| 1   | <b>Tiêu chuẩn 1: Công tác chuyên môn, nghiệp vụ</b>                                                                                                                                                                                      |          |            |                |             |
|     | 1.1 Đảm bảo thời gian lao động theo quy định*<br>(Từ 21-23 ngày công/tháng: 04 điểm.<br>- Ngày công từ 18- 20 công/tháng: 03 điểm.<br>- Từ 16-18 ngày công/tháng không đạt các danh hiệu thi đua: 02 điểm.<br>-Từ dưới 15 ngày:01 điểm). |          |            |                |             |
|     | 1.2 Chấp hành sự phân công của lãnh đạo<br>(chấp hành nghiêm: 04đ; chấp hành nhưng thực hiện chưa tốt: 03đ, chấp hành nhưng không thực hiện nhiệm vụ: 02đ; không chấp hành: 01đ).                                                        |          |            |                |             |
|     | 1.3 Tham mưu và thực hiện nhiệm vụ thường xuyên (Thực hiện đầy đủ và đúng tiến độ: 04đ, thực hiện đầy đủ nhưng chậm tiến độ: 03đ, thực hiện không đầy đủ nhưng đúng tiến độ: 02đ, thực hiện không đầy đủ và chậm tiến độ: 01đ).          |          |            |                |             |
|     | 1.4 Chất lượng tham mưu và thực hiện nhiệm vụ thường xuyên các công việc được giao*.                                                                                                                                                     |          |            |                |             |
|     | 1.5 Chấp hành kỷ luật lao động (Đảm bảo 100%: 04 đ, 02 buổi: 03 đ; 04 buổi: 02 điểm; từ 5 buổi trở lên: 01 đ).                                                                                                                           |          |            |                |             |
|     | 1.6 Nội dung và mức độ hoàn thành giải quyết công việc đột xuất.                                                                                                                                                                         |          |            |                |             |
|     | 1.7 Mức độ tham gia công tác cải cách hành chính theo chức trách nhiệm vụ*.                                                                                                                                                              |          |            |                |             |
|     | 1.8 Công tác bảo đảm chất lượng.                                                                                                                                                                                                         |          |            |                |             |
|     | 1.9 Đảm bảo đúng tiến độ công việc theo nhiệm vụ phân công*.                                                                                                                                                                             |          |            |                |             |
|     | 1.10 Những nhiệm vụ công tác do tổ chức Đảng, Đoàn thể tổ chức.                                                                                                                                                                          |          |            |                |             |
|     | 1.11 Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công, tiết kiệm điện nước của cơ quan, đơn vị).                                                                                                                                              |          |            |                |             |
|     | 1.12 Hợp tác với các bộ phận trong đơn vị và các đơn vị trong và ngoài trường.                                                                                                                                                           |          |            |                |             |

| Stt | Tiêu chuẩn - Tiêu chí                                                                                                                                                                                                   | Không HT | Hoàn thành | Hoàn thành tốt | HT xuất sắc |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------|----------------|-------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                         | 01 điểm  | 02 điểm    | 03 điểm        | 04 điểm     |
|     | 1.13 Vắng mặt tại cơ quan không lý do*<br>(Không vắng: 04 đ, vắng 01 buổi: 03đ; vắng 02 buổi: 02 đ; vắng từ 03 buổi trở lên: 01 đ)                                                                                      |          |            |                |             |
|     | 1.14 Công tác phục vụ cộng đồng.                                                                                                                                                                                        |          |            |                |             |
| 2   | <b>Tiêu chuẩn 2: Công tác chính trị, tư tưởng; chấp hành các QC và QĐ</b>                                                                                                                                               |          |            |                |             |
|     | 2.1 Chấp hành tốt các chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia phong trào thi đua do Nhà trường phát động*.                                                                                     |          |            |                |             |
|     | 2.2 Tham dự các cuộc họp, lễ, hội của Nhà trường đầy đủ, đúng giờ. (tham gia đầy đủ: 04đ, vắng 01 hoạt động: 03đ, vắng 02 hoạt động: 02đ, vắng 02 hoạt động trở lên: 01đ)                                               |          |            |                |             |
|     | 2.3 Thực hiện đầy đủ và không vi phạm các quy định, quy chế của nhà trường. (thực hiện đầy đủ, không vi phạm: 04đ, thực hiện còn thiếu sót: 03đ, thực hiện có sai sót: 02đ, thực hiện không đầy đủ, có sai sót: 01đ).   |          |            |                |             |
|     | 2.4 Tinh thần trách nhiệm trong công việc (có trách nhiệm cao trong công việc: 04đ, có trách nhiệm: 03đ, thiếu trách nhiệm: 02đ, không có trách nhiệm: 01đ).                                                            |          |            |                |             |
| 3   | <b>Tiêu chuẩn 3: Học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.</b>                                                                                                                                                 |          |            |                |             |
|     | 3.1 Đã tham gia học tập nâng cao trình độ về lĩnh vực gì (học tập Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước do các cấp có thẩm quyền tổ chức; lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ...), Thời gian học. |          |            |                |             |
|     | 3.2 Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt của các tổ chức Đoàn thể. (Không vắng: 04 đ; vắng 01 buổi: 03 đ; Vắng: 02 buổi: 02 đ; Vắng từ 03 buổi trở lên: 01 đ).                                                            |          |            |                |             |
|     | 3.3 Chấp hành các quy định của trường, đơn vị và cơ sở đào tạo.                                                                                                                                                         |          |            |                |             |
| 4   | <b>Tiêu chuẩn 4: Đạo đức, lối sống</b>                                                                                                                                                                                  |          |            |                |             |
|     | 4.1 Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết nội bộ, giúp đỡ đồng nghiệp*.                                                                                                                                                    |          |            |                |             |
|     | 4.2 Có lối sống lành mạnh.                                                                                                                                                                                              |          |            |                |             |
|     | 4.3 Ứng xử đúng mực với đồng nghiệp, sinh viên và khách đến liên hệ.                                                                                                                                                    |          |            |                |             |
|     | 4.4 Không gây phiền hà, nhiễu nhễ khi trong quá trình giải quyết công việc được giao.                                                                                                                                   |          |            |                |             |
|     | <b>Tổng số điểm</b>                                                                                                                                                                                                     |          |            |                |             |

**Ghi chú:** \* là tiêu chí không chế.

- Viên chức đạt 01 điểm của một trong các tiêu chí không chế thì không hoàn thành nhiệm vụ; đạt 02 điểm thì tối đa là hoàn thành nhiệm vụ.
- Viên chức đạt 70 điểm trở lên được xem xét công nhận danh hiệu lao động tiên tiến với điều kiện các tiêu chí không chế đạt từ 03 điểm, có không quá 05 tiêu chí không không chế đạt mức 02 điểm và không có tiêu chí nào đạt mức 01 điểm.
- Viên chức đạt từ 50-69 điểm được xem xét mức hoàn thành nhiệm vụ với điều kiện không có các tiêu chí không chế đạt mức 01 điểm.
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua theo điều 13 Quy chế thi đua, khen thưởng.
- Tự nhận danh hiệu thi đua (LĐTT, CSTĐCS): .....

Ngày ... tháng ..... năm 202

**Lãnh đạo đơn vị**

Số điểm:

Đánh giá:

**Khối thi đua**

Số điểm:

Đánh giá:

**Người khai**